

**BỘ TƯ PHÁP**  
**CỤC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

Biểu tượng  
Luôn luôn đi cùng dân

**BẠN VỚI CHÍNH SÁCH VAY VỐN ƯU ĐÃI  
CHO HỘ GIA ĐÌNH THUỘC DIỆN  
CẬN NGHÈO**

Phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng,  
văn minh

---

**NĂM 2013**

**Đối tượng được vay vốn**

Hộ cận nghèo theo quy định về chuẩn hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015, gồm:

☞ Hộ cận nghèo ở nông thôn là hộ có mức thu nhập bình quân đầu người từ 401.000 đồng đến 520.000 đồng/người/tháng;

☞ Hộ cận nghèo ở thành thị là hộ có mức thu nhập bình quân đầu người từ 501.000 đồng đến 650.000 đồng/người/tháng.

*(khoản 3, khoản 4 Điều 1 Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 – 2015)*

**Điều kiện để được vay vốn**

☞ Hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú hoặc có đăng ký tạm trú dài hạn tại địa phương nơi cho vay.

☞ Có tên trong danh sách hộ cận nghèo ở xã, phường, thị trấn.

☞ Hộ vay không phải thế chấp tài sản và được miễn lệ phí làm thủ tục vay vốn nhưng phải là thành viên của Tổ tiết kiệm và vay vốn, được Tổ bình xét, lập

thành danh sách đề nghị vay vốn có xác nhận của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã.

☞ Chủ hộ hoặc người thừa kế được ủy quyền giao dịch là người đại diện hộ gia đình chịu trách nhiệm trong mọi quan hệ với Ngân hàng Chính sách xã hội (CSXH), là người trực tiếp ký nhận nợ và chịu trách nhiệm trả nợ Ngân hàng.

*(Điểm 4, Văn bản số 316/NHCS-KH ngày 02/5/2003 của Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo)*

#### **Mục đích sử dụng vốn vay**

☞ Vốn vay được sử dụng để đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh.

☞ Ngân hàng CSXH không cho vay vốn để sử dụng vào mục đích giải quyết một phần nhu cầu thiết yếu về sửa chữa nhà ở, nước sinh hoạt, điện thấp sáng, học tập các cấp học phổ thông và phương án sản xuất, kinh doanh những mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện theo Phụ lục số 01 Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

*(Điểm 5, văn bản số 1003/NHCS-TDNN ngày 14/4/2013 hướng dẫn nghiệp vụ cho vay vốn đối với Hộ cận nghèo)*

#### **Mức cho vay**

Mức cho vay vốn đối với hộ cận nghèo do Ngân hàng CSXH và hộ vay thỏa thuận nhưng không vượt quá 30 triệu đồng/hộ.

*(Điểm 3, văn bản số 1003/NHCS-TDNN ngày 14/4/2013 hướng dẫn nghiệp vụ cho vay vốn đối với Hộ cận nghèo)*

#### **Lãi suất cho vay**

☞ Lãi suất cho vay tối đa là 10,14%/năm (áp dụng cho cả 02 thời hạn vay: ngắn hạn và trung hạn).

☞ Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 130% lãi suất khi cho vay.

*(Điểm 4, văn bản số 1003/NHCS-TDNN ngày 14/4/2013 hướng dẫn nghiệp vụ cho vay vốn đối với Hộ cận nghèo;*

#### **Thời hạn cho vay**

☞ Vay ngắn hạn: đến 12 tháng (01 năm).

☞ Vay trung hạn: từ trên 12 tháng đến 60 tháng (05 năm).

☞ Ngân hàng CSXH và hộ vay thoả thuận về thời hạn cho vay căn cứ vào mục đích sử dụng vốn vay; chu kỳ sản xuất, kinh doanh; khả năng trả nợ của hộ vay; nguồn vốn cho vay của Ngân hàng CSXH.

*(Điểm 6, Văn bản số 316/NHCS-KH ngày 02/5/2003 của Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo.*

### **Quy trình, thủ tục vay vốn**

**Bước 1:** Tự nguyện gia nhập Tổ tiết kiệm và vay vốn, hộ vay viết Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sản xuất và kế ước nhận nợ (theo mẫu in sẵn do Ngân hàng CSXH cấp) gửi cho Tổ tiết kiệm và vay vốn. Khi giao dịch với Ngân hàng, người vay hoặc người thừa kế hợp pháp phải có Chứng minh nhân dân, nếu không có Chứng minh nhân dân thì phải có Giấy xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú.

**Bước 2:** Tổ tiết kiệm và vay vốn tổ chức họp để bình xét những hộ nghèo đủ điều kiện vay vốn, lập danh sách kèm giấy đề nghị vay vốn trình UBND cấp xã để xác nhận và phê duyệt danh sách người vay.

**Bước 3:** Tổ tiết kiệm và vay vốn gửi hồ sơ vay vốn tới Ngân hàng.

**Bước 4:** Ngân hàng phê duyệt cho vay và thông báo tới UBND cấp xã.

**Bước 5:** UBND cấp xã thông báo cho tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

**Bước 6:** Tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thông báo cho Tổ tiết kiệm và vay vốn.

**Bước 7:** Tổ tiết kiệm và vay vốn thông báo cho tổ viên/hộ gia đình vay vốn biết danh sách hộ được vay, thời gian và địa điểm giải ngân.

**Bước 8:** Ngân hàng chuyển trả tiền vay đến người vay tại trụ sở ngân hàng hoặc tại xã, phường, thị trấn.

*(Điểm 11 Văn bản số 316/NHCS-KH ngày 02/5/2003 của Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo và Điểm 2 Văn bản số 676/NHCS-TD ngày 22/4/2007 của Ngân hàng Chính sách xã hội về việc sửa đổi một số điểm của Văn bản số 316/NHCS-KH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo)*

### **Xử lý nợ đến hạn**

❖ Cho vay lưu vụ

☞ Áp dụng cho khoản cho vay ngắn hạn và trung hạn.

☞ Điều kiện cho vay lưu vụ:

- Khoản vay đã đến hạn trả nhưng hộ vay vẫn còn nhu cầu vay vốn cho chu kỳ sản xuất, kinh doanh liên kế;

- Phương án đang vay có hiệu quả;

- Hộ vay trả đủ số lãi còn nợ của khoản vay trước và chưa thoát nghèo.

☞ Mức cho vay lưu vụ tối đa không quá số dư nợ còn lại trên sổ tiết kiệm và vay vốn đến ngày cho vay lưu vụ.

☞ Thời hạn cho vay lưu vụ là thời hạn của chu kỳ sản xuất, kinh doanh tiếp theo nhưng tối đa không quá thời hạn cho vay đã ghi trong sổ tiết kiệm và vay vốn.

☞ Lãi suất cho vay được áp dụng theo lãi suất hiện hành tại thời điểm cho vay lưu vụ.

❖ Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ

Đối với khoản vay trung hạn, dài hạn: trường hợp người vay có khó khăn, chưa trả được nợ gốc theo đúng kỳ hạn trả nợ theo phân kỳ trả nợ đã thỏa thuận, thì được theo dõi vào kỳ hạn trả nợ tiếp theo (không chuyển

nợ quá hạn của từng kỳ hạn và người vay không phải làm thủ tục điều chỉnh kỳ hạn nợ).

❖ Gia hạn nợ

☞ Trường hợp hộ vay không trả nợ đúng thời hạn do thiên tai, dịch bệnh và nguyên nhân khách quan khác, đã được Bên cho vay kiểm tra xác nhận và có giấy đề nghị gia hạn nợ theo mẫu của Ngân hàng CSXH thì Bên cho vay xem xét cho gia hạn nợ.

☞ Thời gian cho gia hạn nợ: Bên cho vay có thể thực hiện việc gia hạn nợ một hay nhiều lần đối với một khoản vay nhưng tổng số thời gian cho gia hạn nợ không quá 12 tháng đối với cho vay ngắn hạn và không quá ½ thời hạn cho vay ghi trên sổ tiết kiệm và vay vốn đối với cho vay trung hạn.

☞ Trường hợp hộ vay có nhu cầu gia hạn nợ vượt thời gian gia hạn nợ tối đa kể trên do nguyên nhân khách quan thì Thủ trưởng Bên cho vay phải báo cáo Tổng giám đốc Ngân hàng CSXH để xem xét, quyết định.

*(Điểm 13, Văn bản số 316/NHCS-KH ngày 02/5/2003 của Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo)*

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 về tín dụng đối với người nghèo và đối tượng chính sách khác.

2. Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 – 2015.

3. Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ cận nghèo.

4. Văn bản số 316/NHCS-KH ngày 02/5/2003 của Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo.

5. Văn bản số 676/NHCS-TD ngày 22/4/2007 của Ngân hàng Chính sách xã hội về việc sửa đổi một số điểm của Văn bản

6. Văn bản số 1003/NHCS-TDNN ngày 12/4/2013 của Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn nghiệp vụ cho vay vốn đối với hộ cận nghèo theo Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ.